ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - HỘI ĐỒNG THI NGÀY 17/01/2021 - TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QLCLGD ĐHTN

PHÒNG THI: 1 KỸ NĂNG: **NÓI**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	B1B2C1-001	Lê Duy Anh	19.02.1997	Nam	Bắc Giang
2	B1B2C1-002	Nguyễn Quốc Anh	13.11.1983	Nam	Thái Nguyên
3	B1B2C1-003	Trần Tuấn Anh	18.03.1980	Nam	Hà Nội
4	B1B2C1-004	Nguyễn Thị ánh	11.12.1973	Nữ	Hà Tĩnh
5	B1B2C1-005	Phạm Văn Chung	09.11.1977	Nam	Hưng Yên
6	B1B2C1-006	Trần Văn Chung	27.03.1969	Nam	Thanh Hóa
7	B1B2C1-007	Lê Thùy Dung	30.03.1994	Nữ	Bắc Giang
8	B1B2C1-008	Nguyễn Thùy Dung	27.09.1995	Nữ	Thái Nguyên
9	B1B2C1-009	Nguyễn Xuân Dũng	22.06.2002	Nam	Thái Nguyên
10	B1B2C1-010	Đào Hồng Dương	11.03.1975	Nữ	Nghệ An
11	B1B2C1-011	Hoàng Anh Dương	18.07.1996	Nam	Hà Nội
12	B1B2C1-012	Nguyễn Bá Đạt	12.06.1987	Nam	Hà Nội
13	B1B2C1-013	Trần Nam Định	21.08.2002	Nam	Thái Nguyên
14	B1B2C1-014	Lê Thị Thu Hà	19.06.1980	Nữ	Hòa Bình
15	B1B2C1-015	Phùng Thanh Hải	24.07.1977	Nam	Hà Nội
16	B1B2C1-016	Hoàng Hồng Hạnh	21.06.1985	Nữ	Hòa Bình
17	B1B2C1-017	Lê Thị Hạnh	16.09.1977	Nữ	Thanh Hóa
18	B1B2C1-018	Nguyễn Thị Hạnh	14.09.1980	Nữ	Hưng Yên
19	B1B2C1-019	Nguyễn Thu Thanh Hằng	10.10.1992	Nữ	Yên Bái
20	B1B2C1-020	Trương Minh Hằng	20.09.1997	Nữ	Hà Nội
21	B1B2C1-021	Nguyễn Thị Thu Hiền	27.04.1982	Nữ	Phú Thọ
22	B1B2C1-022	Phạm Thị Thu Hiền	10.12.1975	Nữ	Hải Phòng
23	B1B2C1-023	Trần Thị Thu Hiền	11.08.1988	Nữ	Hà Nam
24	B1B2C1-024	Lê Chí Hiếu	21.06.1993	Nam	Thái Nguyên
25	B1B2C1-025	Hoàng Thị Hồng Hoa	07.09.1976	Nữ	Hòa Bình
26	B1B2C1-026	Nguyễn Thị Hoa	29.10.1980	Nữ	Thái Nguyên
27	B1B2C1-027	Nguyễn Thị Thanh Hoa	06.10.1986	Nữ	Nghệ An
28	B1B2C1-028	Hứa Khải Hoàn	27.12.2002	Nam	Thái Nguyên
29	B1B2C1-029	Nguyễn Thanh Hoàng	07.01.1983	Nam	Thái Nguyên
30	B1B2C1-030	Phạm Đăng Hoàng	23.09.2002	Nam	Thái Nguyên
31	B1B2C1-031	Phạm Nguyễn Hoàng	02.09.1982	Nam	Phú Thọ
32	B1B2C1-032	Trần Thị Thanh Hòe	16.10.1992	Nữ	Hà Nam
33	B1B2C1-033	Nguyễn Gia Huân	05.03.1985	Nam	Lạng Sơn
34	B1B2C1-034	Phạm Thị Bích Huệ	12.04.1981	Nữ	Hòa Bình
35	B1B2C1-035	Vũ Mạnh Huy	10.09.1982	Nam	Thái Nguyên
36	B1B2C1-036	Bùi Thị Thương Huyền	16.04.1989	Nữ	Thanh Hóa
37	B1B2C1-037	Lê Thanh Huyền	05.05.1992	Nữ	Thanh Hóa
38	B1B2C1-038	Vũ Như Huỳnh	28.09.1981	Nam	Thái Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - HỘI ĐỒNG THI
NGÀY 17/01/2021 - TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QLCLGD ĐHTN

PHÒNG THI: 1 KỸ NĂNG: **NÓI**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
39	B1B2C1-039	Hà Duy Hùng	21.05.1996	Nam	Nghệ An
40	B1B2C1-040	Chu Văn Hưng	14.04.1994	Nam	Bắc Giang
41	B1B2C1-041	Đào Thị Hương	14.08.1990	Nữ	Hà Nội
42	B1B2C1-042	Trần Thị Thanh Hương	29.11.1979	Nữ	Hà Nam
43	B1B2C1-043	Nguyễn Thị Ngọc Lan	22.10.1976	Nữ	Hòa Bình
44	B1B2C1-044	Triệu Tùng Lâm	16.03.1993	Nam	Thái Nguyên
45	B1B2C1-045	Phạm Ngọc Linh	27.10.1986	Nữ	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 45 *thí sinh.*

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - HỘI ĐỒNG THI NGÀY 17/01/2021 - TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QLCLGD ĐHTN

PHÒNG THI: 2 KỸ NĂNG: **NÓI**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	B1B2C1-046	Nguyễn Thị Loan	20.04.1985	Nữ	Hòa Bình
2	B1B2C1-047	Nguyễn Thị Bích Loan	16.09.1995	Nữ	Bắc Ninh
3	B1B2C1-048	Dương Thị Minh Lợi	25.12.1982	Nữ	Vĩnh Phúc
4	B1B2C1-049	Nguyễn Thị Luyến	16.06.1983	Nữ	Tuyên Quang
5	B1B2C1-050	Phan Nguyên Lý	10.10.1977	Nam	Nghệ An
6	B1B2C1-051	Nguyễn Thị Phương Mai	19.10.1981	Nữ	Hòa Bình
7	B1B2C1-052	Trần Phương Mai	09.09.1972	Nữ	Hà Nội
8	B1B2C1-053	Cấn Xuân Minh	01.01.1984	Nam	Hà Nội
9	B1B2C1-054	Bùi Thế Nghĩa	17.05.1991	Nam	Sơn La
10	B1B2C1-055	Lý Thị Bạch Như	27.03.1971	Nữ	Cao bằng
11	B1B2C1-056	Nguyễn Thị Oanh	04.01.1980	Nữ	Hà Nam
12	B1B2C1-057	Bùi Thị Phấn	27.09.1993	Nữ	Hòa Bình
13	B1B2C1-058	Nguyễn Quốc Phóng	25.10.1981	Nam	Hưng Yên
14	B1B2C1-059	Dặng Văn Phúc	02.01.1996	Nam	Bắc Ninh
15	B1B2C1-060	Bùi Thị Thu Phương	05.08.1980	Nữ	Hòa Bình
16	B1B2C1-061	Giáp Thị Minh Phương	04.03.1994	Nữ	Bắc Giang
17	B1B2C1-062	Nguyễn Hồng Phước	20.11.1994	Nam	Hà Tĩnh
18	B1B2C1-063	Nguyễn Thị Bích Phượng	28.02.1993	Nữ	Vĩnh Phúc
19	B1B2C1-064	Phạm Thị Quyên	09.01.1978	Nữ	Thái Nguyên
20	B1B2C1-065	Đỗ Thị Quỳnh	04.01.1995	Nữ	Yên Bái
21	B1B2C1-066	Nguyễn Văn Quý	11.10.1969	Nam	Hà Nội
22	B1B2C1-067	Lưu Trung Sơn	30.03.1992	Nam	Hà Nội
23	B1B2C1-068	Nguyễn Tuấn Sơn	20.11.1994	Nam	Hòa Bình
24	B1B2C1-069	Nguyễn Đăng Thành	16.04.1976	Nam	Hưng Yên
25	B1B2C1-070	Nguyễn Văn Thái	01.06.1969	Nam	Thái Bình
26	B1B2C1-071	Nguyễn Văn Thái	25.04.1982	Nam	Hải Dương
27	B1B2C1-072	Lưu Trung Thắng	27.05.1994	Nam	Hà Nam
28	B1B2C1-073	Mai Duy Thiện	10.07.1981	Nam	Phú Thọ
29	B1B2C1-074	Nông Thị Mỹ Tho	05.05.1984	Nữ	Cao Bằng
30	B1B2C1-075	Lê Thị Thơm	01.01.1986	Nữ	Thanh Hóa
31	B1B2C1-076	Đặng Thị Thu	26.12.1993	Nữ	Phú Thọ
32	B1B2C1-077	Nguyễn Mạnh Thuấn	07.11.1978	Nam	Hòa Bình
33	B1B2C1-078	Trần Minh Thúy	29.11.1987	Nữ	Hà Nam
34	B1B2C1-079	Nguyễn Thị Hà Thủy	18.03.1987	Nữ	Hòa Bình
35	B1B2C1-080	Cao Minh Tiến	29.04.1997	Nam	Thái Bình
36	B1B2C1-081	Nguyễn Cảnh Toàn	22.09.1975	Nam	Hà Nội
37	B1B2C1-082	Phạm Thanh Toàn	22.08.1978	Nam	Nghệ An
38	B1B2C1-083	Phan Văn Toán	08.01.1986	Nam	Bắc Kạn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - HỘI ĐỒNG THI NGÀY 17/01/2021 - TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QLCLGD ĐHTN

PHÒNG THI: 2 KỸ NĂNG: **NÓI**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
39	B1B2C1-084	Lê Đình Trí	03.01.1995	Nam	Nghệ An
40	B1B2C1-085	Phạm Văn Trường	18.05.1993	Nam	Hải Phòng
41	B1B2C1-086	Nguyễn Ngọc Tuấn	03.07.1979	Nam	Hưng Yên
42	B1B2C1-087	Phạm Thị Thanh Tuyết	20.09.1983	Nữ	Lào Cai
43	B1B2C1-088	Vũ Thanh Vân	21.08.1970	Nam	Thái Bình
44	B1B2C1-089	Lưu Quang Vũ	16.11.1997	Nam	Bắc Ninh
45	B1B2C1-090	Nguyễn Hoàng Yến	13.12.1981	Nữ	Phú Thọ

ấn định danh sách có: 45 *thí sinh.*